

Số: **1 1 4 8** /BCT-TMĐT

Hà Nội, ngày 25 tháng 02 năm 2026

V/v lấy ý kiến đối với dự thảo hồ sơ
xây dựng Nghị định quy định chi tiết
một số điều của Luật Thương mại điện tử

Kính gửi:

- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam;
- Hiệp hội Thương mại điện tử Việt Nam.

Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 2835/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2025 về việc ban hành Danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành các luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 10, Bộ Công Thương đã tổ chức rà soát, nghiên cứu và xây dựng hồ sơ dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Thương mại điện tử (TMĐT).

Hồ sơ dự thảo Nghị định bao gồm:

- (1) Dự thảo Tờ trình;
- (2) Dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật TMĐT;
- (3) Bản so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo;
- (4) Bản đánh giá thủ tục hành chính, việc phân cấp nhiệm vụ, quyền hạn, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Căn cứ quy định tại Điều 27 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP), Bộ Công Thương đề nghị quý đơn vị nghiên cứu, tham gia ý kiến đối với hồ sơ dự thảo Nghị định nêu trên (tài liệu gửi kèm).

Ý kiến góp ý đề nghị gửi về Bộ Công Thương (Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số) trước ngày 06 tháng 3 năm 2026 theo địa chỉ: Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số, 25 Ngô Quyền, phường Cửa Nam, thành phố Hà Nội, để tổng hợp, hoàn thiện hồ sơ trình Chính phủ theo quy định.

Đầu mối liên hệ: Bà Vũ Quỳnh Trang, Phòng Chính sách, Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số; điện thoại: 0989941185; email: TrangVQ@moit.gov.vn.

Trân trọng cảm ơn sự phối hợp của quý đơn vị./_{an}

Nơi nhận:

- Như trên;
- Q. Bộ trưởng (để b/c);
- Báo Công Thương (để đăng tải trên Cổng TTĐT của Bộ);
- Các Cục, Vụ: PC, VPB, TTNN, ĐB, TCCB, PC, KHTC, UBCTQG, ĐCK, TTTN, XTTM, XNK (để góp ý);
- Lưu: VT, TMĐT (CS).

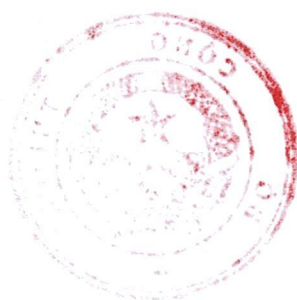
Tài liệu hồ sơ dự thảo ND:



**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Sinh Nhật Tân





BỘ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

**BẢN ĐÁNH GIÁ VỀ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH, VIỆC PHÂN QUYỀN,
PHÂN CẤP, VIỆC ỨNG DỤNG, THÚC ĐẨY PHÁT TRIỂN KHOA HỌC,
CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ,
VIỆC BẢO ĐẢM BÌNH ĐẲNG GIỚI, CHÍNH SÁCH DÂN TỘC
TRONG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH HƯỚNG DẪN MỘT SỐ ĐIỀU
CỦA LUẬT THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ**

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo Luật số 64/2025/QH15 ngày 19/02/2025 và Luật số 87/2025/QH15 ngày 25/6/2025; căn cứ Luật Thương mại điện tử (TMĐT) năm 2025 đã được Quốc hội thông qua; đồng thời triển khai nhiệm vụ xây dựng văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật, Bộ Công Thương đã tiến hành đánh giá thủ tục hành chính (TTHC), việc phân quyền, phân cấp, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, việc bảo đảm bình đẳng giới, chính sách dân tộc trong dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật TMĐT.

Kết quả đánh giá như sau:

I. TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐÁNH GIÁ

1. Bối cảnh xây dựng dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật

Đến tháng 02 năm 2026, trong bối cảnh TMĐT toàn cầu tiếp tục tăng trưởng nhanh và giữ vai trò ngày càng quan trọng trong nền kinh tế số, Việt Nam được ghi nhận là một trong những thị trường phát triển năng động tại khu vực Đông Nam Á. Theo các báo cáo thường niên về kinh tế số khu vực Đông Nam Á do Google, Temasek và Bain & Company công bố trong các năm gần đây, Việt Nam liên tục được xếp trong nhóm các thị trường TMĐT có quy mô và tốc độ tăng trưởng cao trong khu vực. Cập nhật đến hết năm 2025, thị trường TMĐT Việt Nam tiếp tục duy trì tốc độ tăng trưởng hai con số, bình quân trên 20%/năm trong giai đoạn 2022–2025. Quy mô TMĐT bán lẻ ước đạt khoảng 28–30 tỷ USD vào năm 2025, chiếm khoảng 11% tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng cả nước.

Các số liệu này cho thấy TMĐT đang chuyển từ giai đoạn tăng trưởng theo chiều rộng sang giai đoạn phát triển theo chiều sâu, với sự mở rộng của các mô hình nền tảng TMĐT tích hợp, kinh doanh trên mạng xã hội, livestream bán hàng và TMĐT xuyên biên giới, đồng thời đặt ra yêu cầu hoàn thiện khung pháp lý phù

hợp với quy mô và tính chất mới của thị trường.

Giai đoạn 2013 đến nay, hoạt động TMĐT được điều chỉnh chủ yếu bởi Nghị định số 52/2013/NĐ-CP ngày 16/5/2013 của Chính phủ về TMĐT và Nghị định số 85/2021/NĐ-CP ngày 25/9/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 52/2013/NĐ-CP cùng các văn bản hướng dẫn thi hành. Sau hơn 10 năm triển khai, các quy định này đã tạo nền tảng pháp lý ban đầu cho hoạt động TMĐT, góp phần hình thành thị trường, thiết lập cơ chế TTTC qua hình thức thông báo, đăng ký đối với website, ứng dụng TMĐT.

Tuy nhiên, trước sự phát triển nhanh chóng của công nghệ số, sự xuất hiện của các mô hình kinh doanh nền tảng TMĐT tích hợp, nền tảng xuyên biên giới không hiện diện tại Việt Nam, hoạt động livestream bán hàng, kinh doanh trên mạng xã hội và các hình thức trung gian mới, khung pháp lý trước đây đã bộc lộ một số hạn chế. Các quy định còn phân tán theo loại hình website, ứng dụng; chưa bao quát đầy đủ các mô hình nền tảng tích hợp; cơ chế quản lý đối với chủ thể nước ngoài còn thiếu đồng bộ; yêu cầu minh bạch, định danh và trách nhiệm của các bên tham gia giao dịch điện tử cần được làm rõ hơn để đáp ứng yêu cầu bảo vệ người tiêu dùng và bảo đảm cạnh tranh lành mạnh.

Trong bối cảnh Luật TMĐT năm 2025 đã được ban hành, việc xây dựng và ban hành Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật là cần thiết nhằm cụ thể hóa các quy định của Luật, bảo đảm tính khả thi trong tổ chức thực hiện, đồng thời khắc phục những bất cập đã phát sinh từ thực tiễn quản lý và vận hành thị trường TMĐT trong giai đoạn vừa qua.

Một là, sau khi Luật TMĐT năm 2025 được ban hành, yêu cầu đặt ra trong giai đoạn hiện nay là bảo đảm các quy định chi tiết được cụ thể hóa đầy đủ, thống nhất và khả thi thông qua văn bản dưới luật. Dự thảo Nghị định hướng dẫn thi hành phải làm rõ cơ chế thực hiện đối với các mô hình nền tảng số, trách nhiệm của các chủ thể tham gia giao dịch điện tử và công cụ quản lý nhà nước trong môi trường số. TMĐT là lĩnh vực liên ngành, liên quan trực tiếp đến pháp luật về thương mại, giao dịch điện tử, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, quản lý thuế, an toàn thông tin mạng, an ninh mạng, sở hữu trí tuệ... Do đó, Nghị định cần bảo đảm tính đồng bộ, tránh chồng chéo hoặc bỏ sót trách nhiệm giữa các chủ thể, đồng thời cập nhật phù hợp với các đạo luật đã được sửa đổi, bổ sung trong giai đoạn 2023–2025.

Hai là, sự phát triển nhanh của các mô hình kinh doanh mới thông qua nền tảng số như nền tảng TMĐT tích hợp, kinh doanh qua mạng xã hội, livestream bán hàng và ứng dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo trong phân phối, quảng bá sản phẩm đặt ra yêu cầu phải có quy định chi tiết để bảo đảm tính minh bạch và trách

nhiệm giải trình. Thực tiễn cho thấy, các nền tảng có thể đồng thời cung cấp nhiều loại hình dịch vụ, phát sinh quan hệ pháp lý đa dạng giữa người bán, người mua và chủ quản nền tảng. Nếu không có hướng dẫn cụ thể về trách nhiệm, nghĩa vụ cung cấp thông tin, cơ chế phối hợp với cơ quan quản lý, sẽ phát sinh rủi ro cho người tiêu dùng và gây khó khăn trong thực thi pháp luật. Do đó, Nghị định cần cụ thể hóa các quy định của Luật theo hướng rõ chủ thể, rõ trách nhiệm và rõ cơ chế giám sát.

Ba là, vấn đề kiểm soát hàng giả, hàng cấm, hàng xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ và gian lận thương mại trên môi trường số tiếp tục là thách thức lớn. Mặc dù Luật đã quy định nguyên tắc về trách nhiệm của nền tảng và người bán, song để bảo đảm hiệu quả thực thi, Nghị định cần quy định cụ thể về cơ chế định danh, xác thực người bán; nghĩa vụ lưu trữ, cung cấp thông tin; quy trình gỡ bỏ, ngăn chặn nội dung vi phạm; cũng như trách nhiệm phối hợp với cơ quan chức năng. Việc hoàn thiện các quy định này không chỉ phục vụ công tác quản lý nhà nước mà còn góp phần bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh.

Bốn là, TMĐT xuyên biên giới tiếp tục tăng trưởng mạnh nhờ sự phát triển của hạ tầng số và logistics. Bên cạnh cơ hội mở rộng thị trường, hoạt động này cũng đặt ra yêu cầu hoàn thiện cơ chế quản lý đối với nền tảng và thương nhân nước ngoài không có hiện diện tại Việt Nam nhưng cung cấp dịch vụ cho người tiêu dùng trong nước. Nghị định cần cụ thể hóa tiêu chí xác định đối tượng áp dụng và nghĩa vụ tuân thủ pháp luật Việt Nam, qua đó bảo đảm quyền lợi người tiêu dùng, tăng cường quản lý thuế và duy trì môi trường cạnh tranh công bằng giữa doanh nghiệp trong và ngoài nước.

Năm là, TMĐT tiếp tục là động lực quan trọng thúc đẩy khu vực kinh tế tư nhân tham gia sâu hơn vào kinh tế số. Với số lượng lớn doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh tham gia nền tảng số, yêu cầu đặt ra là xây dựng cơ chế quản lý minh bạch, dễ tiếp cận và chi phí tuân thủ thấp. Nghị định cần cụ thể hóa các quy định của Luật theo hướng tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp tuân thủ pháp luật, đồng thời nâng cao trách nhiệm trong công khai thông tin, bảo vệ người tiêu dùng và thực hiện nghĩa vụ liên quan trên môi trường số.

Sáu là, trong bối cảnh khối lượng hồ sơ, dữ liệu và số lượng nền tảng TMĐT tăng nhanh, yêu cầu cải cách TTHC và tổ chức thực thi hiệu quả là hết sức cần thiết. Việc tiếp tục duy trì cơ chế thực hiện TTHC hoàn toàn trên môi trường điện tử, kết nối với Hệ thống quản lý hoạt động TMĐT và Cổng dịch vụ công quốc gia là phù hợp với định hướng chuyển đổi số. Đồng thời, Nghị định cần làm rõ cơ chế phân công, phối hợp giữa các cơ quan trung ương và địa phương trong quản lý,

thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm, bảo đảm thống nhất nhưng linh hoạt trong tổ chức thực hiện.

Từ các vấn đề nêu trên, việc ban hành Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật TMĐT là cần thiết nhằm cụ thể hóa quy định của Luật, bảo đảm tính khả thi, đồng bộ của hệ thống pháp luật và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trong giai đoạn TMĐT bước vào giai đoạn phát triển mới với quy mô lớn và mức độ phức tạp cao hơn.

2. Mục đích, yêu cầu đánh giá

2.1. Mục đích: Đánh giá tính hợp lý, hợp pháp, tính khả thi và hiệu quả của các TTHC được quy định trong dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật TMĐT; đánh giá mức độ phù hợp trong phân công trách nhiệm, phân quyền, phân cấp giữa các cơ quan quản lý nhà nước; xem xét mức độ cụ thể hóa các quy định của Luật liên quan đến ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong hoạt động TMĐT; đồng thời đánh giá tác động của các quy định dự kiến ban hành đối với bình đẳng giới và việc thực hiện chính sách dân tộc.

2.2. Yêu cầu: Việc đánh giá được thực hiện bảo đảm khách quan, toàn diện, bám sát nội dung của Luật TMĐT năm 2025 và thực tiễn tổ chức thi hành; bảo đảm tính thống nhất của hệ thống pháp luật, tính khả thi trong triển khai thực hiện và phù hợp với quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

II. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ

1. Đánh giá tác động TTHC

Dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật TMĐT cụ thể hóa 29 TTHC trong lĩnh vực TMĐT. Số lượng 29 TTHC tại Nghị định không làm phát sinh thêm nghĩa vụ quản lý mới về bản chất, mà chủ yếu được thiết kế lại theo hướng tách bạch rõ từng loại hình nền tảng (nền tảng kinh doanh trực tiếp trong nước, nền tảng xuyên biên giới, nền tảng trung gian, mạng xã hội có hoạt động TMĐT, nền tảng TMĐT tích hợp...), từng giai đoạn thực hiện (thông báo, đăng ký, sửa đổi, bổ sung, chấm dứt, cấp phép, cấp lại, thu hồi, xử lý kỷ luật).

Đồng thời, Nghị định bãi bỏ 03 TTHC liên quan đến đăng ký, sửa đổi, bổ sung và chấm dứt đăng ký hoạt động đánh giá tín nhiệm website TMĐT do không còn phù hợp với mô hình quản lý mới theo Luật TMĐT năm 2025.

Việc rà soát, chuẩn hóa và thiết kế lại hệ thống 29 TTHC theo hướng phân loại theo mô hình nền tảng và mức độ rủi ro, đồng thời loại bỏ các thủ tục không còn cần thiết, nhằm bảo đảm thống nhất với Luật, đẩy mạnh cải cách TTHC và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trong bối cảnh phát triển kinh tế số và TMĐT

xuân biên giới.

Danh mục TTHC trong hoạt động TMĐT

STT	Loại hình TTHC	Tên TTHC	TTHC giữ nguyên/sửa đổi/mới/bãi bỏ	Dự kiến cơ quan giải quyết
1	Thông báo	Nền tảng TMĐT kinh doanh trực tiếp có chức năng đặt hàng trực tuyến trong nước	TTHC giữ nguyên theo quy định cũ	UBND
2	Sửa đổi, bổ sung thông báo			cấp tỉnh
3	Chấm dứt thông báo			
4	Đăng ký	Nền tảng TMĐT kinh doanh trực tiếp có chức năng đặt hàng trực tuyến của tổ chức, cá nhân nước ngoài	TTHC mới	Bộ Công Thương
5	Sửa đổi, bổ sung đăng ký			
6	Chấm dứt đăng ký			
7	Đăng ký	Nền tảng TMĐT trung gian	TTHC tách từ TTHC về "hoạt động cung cấp dịch vụ TMĐT" theo quy định tại Nghị định 52/2013/NĐ-CP và Nghị định 85/2021/NĐ-CP; đồng thời TTHC hợp nhất từ TTHC "đăng ký website cung cấp dịch vụ TMĐT" và "đăng ký ứng dụng cung cấp dịch vụ TMĐT".	Bộ Công Thương
8	Sửa đổi, bổ sung đăng ký			
9	Chấm dứt đăng ký			
10	Đăng ký	Mạng xã hội hoạt động TMĐT	TTHC tách từ TTHC về "hoạt động cung cấp dịch vụ TMĐT" theo quy định tại Nghị định 52/2013/NĐ-CP và Nghị định 85/2021/NĐ-CP; đồng thời TTHC hợp nhất từ TTHC "đăng ký website cung cấp dịch vụ TMĐT" và "đăng ký ứng dụng cung cấp dịch vụ TMĐT".	Bộ Công Thương
11	Sửa đổi, bổ sung đăng ký			
12	Chấm dứt đăng ký			
13	Đăng ký	Nền tảng TMĐT tích hợp	TTHC tách từ TTHC về "hoạt động cung cấp dịch vụ TMĐT" theo quy định tại Nghị định 52/2013/NĐ-CP và Nghị định 85/2021/NĐ-CP; đồng thời TTHC hợp nhất từ TTHC "đăng ký website cung cấp dịch vụ TMĐT" và "đăng ký ứng dụng cung cấp dịch vụ TMĐT".	Bộ Công Thương
14	Sửa đổi, bổ sung đăng ký			
15	Chấm dứt đăng ký			
16	Đăng ký	Nền tảng TMĐT trung gian	TTHC mới	Bộ Công Thương

17	Sửa đổi, bổ sung đăng ký	nước ngoài		Thương
18	Chấm dứt đăng ký			
19	Đăng ký			
20	Sửa đổi, bổ sung đăng ký	Mạng xã hội hoạt động TMĐT nước ngoài	TTHC mới	Bộ Công Thương
21	Chấm dứt đăng ký			
22	Đăng ký		TTHC tách từ TTHC về "hoạt động cung cấp dịch vụ TMĐT" theo quy định tại Nghị định 52/2013/NĐ-CP và Nghị định 85/2021/NĐ-CP; đồng thời TTHC hợp nhất từ TTHC "đăng ký website cung cấp dịch vụ TMĐT" và "đăng ký ứng dụng cung cấp dịch vụ TMĐT". Phân loại theo chủ quản nền tảng xuyên biên giới	Bộ Công Thương
23	Sửa đổi, bổ sung đăng ký			
24	Chấm dứt đăng ký	Nền tảng TMĐT tích hợp nước ngoài		
25	Cấp phép		TTHC giữ nguyên theo quy định cũ, chuyển từ "đăng ký" sang "cấp phép" có thời hạn phù hợp với Luật Giao dịch điện tử	Bộ Công Thương
26	Cấp phép lại	Dịch vụ chứng thực hợp đồng điện tử trong thương mại		
27	Thu hồi giấy phép			
28	Rút tiền ký quỹ			Bộ Công Thương
29	Xử lý khoản tiền đã ký quỹ	Nền tảng TMĐT nước ngoài	TTHC mới	
30	Đăng ký			
31	Sửa đổi, bổ sung đăng ký	Đánh giá tín nhiệm website TMĐT	TTHC bãi bỏ	
32	Chấm dứt đăng ký			

1.1. Thông báo (thông báo; sửa đổi, bổ sung; chấm dứt) nền tảng TMĐT kinh doanh trực tiếp có chức năng đặt hàng trực tuyến trong nước

- Nhóm TTHC dự kiến ban hành mới/được sửa đổi, bổ sung/được bãi bỏ/được giữ nguyên so với quy định hiện hành:

TTHC này được giữ nguyên về bản chất quản lý và được hợp nhất từ hai TTHC trước đây gồm: “thông báo website TMĐT bán hàng có chức năng đặt hàng trực tuyến” và “thông báo ứng dụng TMĐT bán hàng có chức năng đặt hàng trực tuyến” theo quy định tại Nghị định số 52/2013/NĐ-CP và Nghị định số 85/2021/NĐ-CP.

Dự thảo Nghị định cụ thể hóa khái niệm “nền tảng TMĐT kinh doanh trực

tiếp”, thay thế cách phân loại theo “website” và “ứng dụng”, qua đó bảo đảm thống nhất về mặt kỹ thuật lập pháp và phù hợp với Luật TMĐT năm 2025.

- Chủ thể thực hiện:

Tổ chức, cá nhân trong nước là chủ quản nền tảng TMĐT kinh doanh trực tiếp có chức năng đặt hàng trực tuyến.

- Hình thức thực hiện:

Trực tuyến toàn trình thông qua Hệ thống quản lý hoạt động TMĐT do Bộ Công Thương quản lý, kết nối với Cổng dịch vụ công quốc gia. Không thu phí, không nộp bản giấy.

- Sự cần thiết ban hành TTHC:

Thủ tục thông báo là công cụ quản lý rủi ro ở mức độ phù hợp đối với mô hình kinh doanh trực tiếp (không cung cấp dịch vụ trung gian cho bên thứ ba). Việc yêu cầu thông báo giúp cơ quan quản lý nhà nước có dữ liệu cập nhật về các nền tảng đang hoạt động, phục vụ công tác hậu kiểm, xử lý vi phạm khi phát sinh tranh chấp, khiếu nại của người tiêu dùng.

Trong bối cảnh giao dịch trực tuyến ngày càng phổ biến và có xu hướng tích hợp đa kênh (web, ứng dụng di động, mạng xã hội...), việc áp dụng một TTHC thống nhất cho “nền tảng TMĐT kinh doanh trực tiếp” bảo đảm tính linh hoạt, phù hợp với thực tiễn công nghệ.

- Tính hợp lý, hợp pháp của TTHC:

Dự kiến giao UBND cấp tỉnh nơi thương nhân, tổ chức, cá nhân đăng ký kinh doanh thực hiện tiếp nhận, cập nhật và quản lý thông tin. Cách phân cấp này phù hợp với tính chất hoạt động chủ yếu trong phạm vi quản lý địa phương và bảo đảm nguyên tắc phân quyền hợp lý giữa trung ương và địa phương.

Quy định phù hợp với Luật TMĐT năm 2025, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và định hướng cải cách TTHC.

- Chi phí tuân thủ TTHC: Do được thực hiện hoàn toàn trên môi trường điện tử, không thu phí, không yêu cầu bản giấy, chi phí tuân thủ ở mức thấp; chủ yếu là chi phí thời gian kê khai và cập nhật thông tin khi có thay đổi. Thủ tục bảo đảm cân bằng giữa yêu cầu quản lý nhà nước và tạo thuận lợi cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh tham gia TMĐT.

1.2. Tên thủ tục: Đăng ký (đăng ký; sửa đổi, bổ sung; chấm dứt) nền tảng TMĐT kinh doanh trực tiếp có chức năng đặt hàng trực tuyến của tổ chức, cá nhân nước ngoài

- Nhóm TTHC dự kiến ban hành mới/được sửa đổi, bổ sung/được bãi

bỏ/được giữ nguyên so với quy định hiện hành:

TTHC này là thủ tục mới, được thiết kế trên cơ sở tách bạch theo tiêu chí chủ thể nước ngoài và bản chất nền tảng kinh doanh trực tiếp, thay thế cách tiếp cận trước đây gắn với “website/ứng dụng cung cấp dịch vụ TMĐT”. Việc bổ sung thủ tục riêng đối với chủ thể nước ngoài nhằm đáp ứng yêu cầu quản lý hoạt động TMĐT xuyên biên giới.

- Chủ thể thực hiện:

Tổ chức, cá nhân nước ngoài không có hiện diện tại Việt Nam là chủ quản của nền tảng TMĐT kinh doanh trực tiếp có chức năng đặt hàng trực tuyến và có lựa chọn ngôn ngữ là tiếng Việt hoặc sử dụng tên miền quốc gia Việt Nam “.vn” hoặc đạt ngưỡng giao dịch từ 100.000 lượt giao dịch với người mua tại Việt Nam theo quy định của Chính phủ.

- Hình thức thực hiện:

Trực tuyến toàn trình thông qua Hệ thống quản lý hoạt động TMĐT do Bộ Công Thương quản lý, kết nối với Cổng dịch vụ công quốc gia. Không thu phí, không nộp bản giấy.

- Sự cần thiết ban hành TTHC:

Hoạt động kinh doanh TMĐT xuyên biên giới gia tăng nhanh, tiềm ẩn rủi ro về thuế, bảo vệ người tiêu dùng, cạnh tranh không lành mạnh và xử lý vi phạm. Thủ tục đăng ký giúp xác lập trách nhiệm pháp lý của chủ thể nước ngoài, tạo cơ chế phối hợp quản lý giữa các cơ quan chức năng.

- Tính hợp lý, hợp pháp của TTHC:

Giao Bộ Công Thương tiếp nhận, giải quyết là phù hợp với tính chất xuyên biên giới và yêu cầu thống nhất quản lý ở cấp trung ương. Quy định bảo đảm phù hợp với Luật TMĐT năm 2025 và pháp luật về giao dịch điện tử, quản lý thuế, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

- Chi phí tuân thủ TTHC:

Thực hiện trực tuyến, không yêu cầu hiện diện vật lý; chi phí tuân thủ ở mức hợp lý, tương xứng với mức độ rủi ro và quy mô hoạt động.

1.3. Tên thủ tục: Đăng ký (đăng ký; sửa đổi, bổ sung; chấm dứt) nền tảng TMĐT trung gian

- Nhóm TTHC dự kiến ban hành mới/được sửa đổi, bổ sung/được bãi bỏ/được giữ nguyên so với quy định hiện hành:

TTHC này được hợp nhất và kế thừa từ các TTHC “đăng ký website cung

cung cấp dịch vụ TMĐT” và “đăng ký ứng dụng cung cấp dịch vụ TMĐT” theo quy định trước đây. Dự thảo Nghị định không thay đổi bản chất quản lý đối với loại hình cung cấp dịch vụ TMĐT, mà chuẩn hóa lại theo mô hình “nền tảng TMĐT trung gian” nhằm phản ánh đúng vai trò của chủ thể vận hành là bên cung cấp hạ tầng kết nối giữa người bán và người mua.

Việc thiết kế lại thủ tục nhằm thống nhất thuật ngữ, phân định rõ trách nhiệm của nền tảng trung gian đối với hoạt động của người bán trên hệ thống, đồng thời bảo đảm phù hợp với khái niệm và cấu trúc quản lý được xác lập trong Luật TMĐT năm 2025.

- Chủ thể thực hiện:

Tổ chức thiết lập và vận hành nền tảng TMĐT trung gian tại Việt Nam.

- Hình thức thực hiện:

Trực tuyến toàn trình thông qua Hệ thống quản lý hoạt động TMĐT do Bộ Công Thương quản lý, kết nối với Cổng dịch vụ công quốc gia. Không thu phí, không nộp bản giấy.

- Sự cần thiết ban hành TTHC:

Nền tảng TMĐT trung gian đóng vai trò kết nối nhiều người bán và người mua, có ảnh hưởng lớn đến quy mô thị trường và quyền lợi người tiêu dùng; mô hình này tiềm ẩn rủi ro về gian lận thương mại, hàng giả, vi phạm nghĩa vụ thuế và tranh chấp giao dịch. Việc đăng ký giúp cơ quan quản lý nhà nước nắm bắt thông tin về cơ chế kiểm soát người bán, chính sách giao dịch, quy trình giải quyết khiếu nại và trách nhiệm pháp lý của nền tảng; qua đó tăng cường hiệu quả hậu kiểm, bảo đảm môi trường TMĐT minh bạch và cạnh tranh lành mạnh.

- Tính hợp lý, hợp pháp của TTHC:

Giao Bộ Công Thương giải quyết nhằm bảo đảm quản lý thống nhất đối với loại hình có phạm vi hoạt động toàn quốc; phù hợp với Luật TMĐT năm 2025.

- Chi phí tuân thủ TTHC:

Không thu phí; thực hiện điện tử; chi phí chủ yếu là chuẩn bị hồ sơ và kê khai thông tin.

1.4. Tên thủ tục: Đăng ký (đăng ký; sửa đổi, bổ sung; chấm dứt) mạng xã hội có hoạt động TMĐT

- Nhóm TTHC dự kiến ban hành mới/được sửa đổi, bổ sung/được bãi bỏ/được giữ nguyên so với quy định hiện hành:

TTHC này được kế thừa và hợp nhất từ TTHC “đăng ký website cung cấp

dịch vụ TMĐT” và “đăng ký ứng dụng cung cấp dịch vụ TMĐT” theo quy định trước đây. Dự thảo Nghị định chuẩn hóa lại theo mô hình “mạng xã hội có hoạt động TMĐT”, đồng thời phân biệt rõ trường hợp mạng xã hội có tích hợp chức năng đặt hàng trực tuyến với trường hợp chỉ cung cấp không gian tương tác. Việc thiết kế lại thủ tục nhằm bảo đảm phù hợp với khái niệm và cách phân loại nền tảng theo Luật TMĐT năm 2025.

- Chủ thể thực hiện:

Tổ chức thiết lập và vận hành mạng xã hội có tích hợp chức năng TMĐT theo quy định của pháp luật.

- Hình thức thực hiện:

Trực tuyến toàn trình thông qua Hệ thống quản lý hoạt động TMĐT do Bộ Công Thương quản lý, kết nối với Cổng dịch vụ công quốc gia. Không thu phí, không nộp bản giấy.

- Sự cần thiết ban hành TTHC:

Hoạt động mua bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ thông qua mạng xã hội, đặc biệt dưới hình thức livestream, ngày càng phổ biến và có quy mô lớn. Mô hình này tiềm ẩn rủi ro về hàng giả, hàng kém chất lượng, gian lận thương mại, trốn thuế và khó xác định trách nhiệm khi phát sinh tranh chấp. Việc yêu cầu đăng ký giúp cơ quan quản lý nhà nước nắm bắt thông tin về cơ chế kiểm soát người bán, quy trình xác thực tài khoản, cơ chế xử lý vi phạm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng. Đây là biện pháp quản lý phù hợp với mức độ rủi ro, đồng thời bảo đảm môi trường kinh doanh minh bạch và cạnh tranh lành mạnh.

- Tính hợp lý, hợp pháp của TTHC:

Giao Bộ Công Thương giải quyết nhằm bảo đảm quản lý thống nhất đối với loại hình có phạm vi hoạt động toàn quốc; phù hợp với Luật TMĐT năm 2025.

- Chi phí tuân thủ TTHC:

Không thu phí; thực hiện điện tử; chi phí chủ yếu là chuẩn bị hồ sơ và kê khai thông tin.

1.5. Tên thủ tục: Đăng ký (đăng ký; sửa đổi, bổ sung đăng ký; chấm dứt đăng ký) nền tảng tích hợp TMĐT tích hợp

- Nhóm TTHC dự kiến ban hành mới/được sửa đổi, bổ sung/được bãi bỏ/được giữ nguyên so với quy định hiện hành:

TTHC này được giữ nguyên về bản chất theo quy định hiện hành, đồng thời được chuẩn hóa lại tên gọi và phạm vi điều chỉnh để phù hợp với khái niệm “nền tảng TMĐT tích hợp” theo Luật TMĐT năm 2025.

Thủ tục được kế thừa và hợp nhất từ TTHC “đăng ký website cung cấp dịch vụ TMĐT” và “đăng ký ứng dụng cung cấp dịch vụ TMĐT”, nhưng được phân định rõ với mô hình “nền tảng TMĐT trung gian”, bảo đảm không chồng chéo trong áp dụng.

- Chủ thể thực hiện:

Doanh nghiệp thiết lập và vận hành nền tảng TMĐT tích hợp có tích hợp hoạt động TMĐT theo quy định của pháp luật.

- Hình thức thực hiện:

Trực tuyến toàn trình thông qua Hệ thống quản lý hoạt động TMĐT do Bộ Công Thương quản lý, kết nối với Cổng dịch vụ công quốc gia. Không thu phí, không nộp bản giấy.

- Sự cần thiết ban hành TTHC:

Nền tảng TMĐT tích hợp thường có quy mô lớn, tích hợp nhiều chức năng như giao dịch TMĐT, thanh toán, logistics, quảng cáo, lưu trữ dữ liệu... và có khả năng tác động rộng đến thị trường. Việc yêu cầu đăng ký nhằm giúp cơ quan quản lý nhà nước nắm bắt cấu trúc hoạt động, cơ chế kiểm soát giao dịch, cơ chế bảo vệ người tiêu dùng và trách nhiệm pháp lý của chủ thể vận hành. Đây là công cụ quản lý cần thiết để bảo đảm cạnh tranh lành mạnh, an toàn giao dịch và minh bạch thị trường, đồng thời không hạn chế quyền tự do kinh doanh hợp pháp của doanh nghiệp.

- Tính hợp lý, hợp pháp của TTHC:

Giao Bộ Công Thương tiếp nhận và giải quyết do tính chất hoạt động có phạm vi toàn quốc, tác động đa lĩnh vực và yêu cầu quản lý thống nhất ở cấp trung ương. Quy định phù hợp với Luật TMĐT năm 2025, bảo đảm rõ ràng về đối tượng áp dụng, trình tự thực hiện và trách nhiệm pháp lý của chủ thể.

- Chi phí tuân thủ TTHC:

Thủ tục được thực hiện hoàn toàn trên môi trường mạng, không phát sinh chi phí nộp hồ sơ giấy, không thu phí. Chi phí tuân thủ ở mức phù hợp với năng lực của các doanh nghiệp vận hành nền tảng tích hợp, thường là các đơn vị có khả năng về công nghệ, tổ chức và nhân lực. Mức chi phí chủ yếu là chi phí hành chính nội bộ để chuẩn bị hồ sơ, dữ liệu hệ thống và thực hiện kê khai thông tin.

1.6 Tên thủ tục: Đăng ký (đăng ký; sửa đổi, bổ sung; chấm dứt) nền tảng TMĐT trung gian của tổ chức nước ngoài

- Nhóm TTHC dự kiến ban hành mới/được sửa đổi, bổ sung/được bãi bỏ/được giữ nguyên so với quy định hiện hành:

TTHC này là thủ tục mới, được thiết kế nhằm điều chỉnh hoạt động của nền tảng TMĐT trung gian do tổ chức, cá nhân nước ngoài vận hành nhưng cung cấp dịch vụ vào thị trường Việt Nam.

So với quy định trước đây, dự thảo Nghị định tách bạch rõ giữa nền tảng trung gian trong nước và nền tảng trung gian nước ngoài để bảo đảm cơ chế quản lý phù hợp với tính chất xuyên biên giới.

- Chủ thể thực hiện:

Tổ chức nước ngoài thiết lập và vận hành nền tảng TMĐT trung gian (nền tảng có lựa chọn ngôn ngữ là tiếng Việt hoặc sử dụng tên miền quốc gia Việt Nam “.vn” hoặc đạt ngưỡng giao dịch từ 100.000 lượt giao dịch với người mua tại Việt Nam) theo quy định của Chính phủ.

- Hình thức thực hiện:

Thực hiện trực tuyến toàn trình thông qua Hệ thống quản lý hoạt động TMĐT do Bộ Công Thương quản lý; không yêu cầu nộp hồ sơ giấy. Chủ thể nước ngoài có trách nhiệm kê khai thông tin pháp lý, cơ chế vận hành, cơ chế kiểm soát người bán và thực hiện nghĩa vụ theo quy định của pháp luật Việt Nam.

- Sự cần thiết ban hành TTHC:

Hoạt động TMĐT xuyên biên giới ngày càng phát triển, trong đó nhiều nền tảng trung gian nước ngoài tham gia cung cấp dịch vụ cho người bán, người tiêu dùng tại Việt Nam; mô hình này tiềm ẩn rủi ro về bảo vệ người tiêu dùng, quản lý thuế, giải quyết tranh chấp và thực thi pháp luật khi phát sinh vi phạm. Việc yêu cầu đăng ký giúp xác lập trách nhiệm pháp lý của nền tảng nước ngoài khi tham gia thị trường Việt Nam, tạo cơ sở cho công tác phối hợp quản lý và xử lý vi phạm, đồng thời bảo đảm môi trường cạnh tranh công bằng giữa doanh nghiệp trong nước và nước ngoài.

- Tính hợp lý, hợp pháp của TTHC:

Giao Bộ Công Thương tiếp nhận và giải quyết do tính chất hoạt động xuyên biên giới, phạm vi ảnh hưởng rộng và yêu cầu quản lý thống nhất ở cấp trung ương. Quy định phù hợp với Luật TMĐT năm 2025 và nguyên tắc quản lý rủi ro đối với nền tảng số xuyên biên giới.

- Chi phí tuân thủ TTHC:

Thực hiện hoàn toàn trên môi trường điện tử, không phát sinh chi phí hành chính trực tiếp. Chi phí tuân thủ chủ yếu là thời gian chuẩn bị và kê khai thông tin, tương xứng với quy mô và mức độ tác động của hoạt động cung cấp dịch vụ trung gian vào thị trường Việt Nam.

1.7. Đăng ký (đăng ký; sửa đổi, bổ sung; chấm dứt) mạng xã hội có hoạt động TMĐT của tổ chức nước ngoài

- Nhóm TTHC dự kiến ban hành mới/được sửa đổi, bổ sung/được bãi bỏ/được giữ nguyên so với quy định hiện hành:

TTHC này là thủ tục mới, được thiết kế để điều chỉnh trường hợp mạng xã hội do tổ chức, cá nhân nước ngoài thiết lập nhưng có cung cấp chức năng TMĐT cho người dùng tại Việt Nam. Dự thảo Nghị định tách bạch rõ giữa mạng xã hội trong nước và mạng xã hội nước ngoài có hoạt động TMĐT nhằm phù hợp với tính chất xuyên biên giới và yêu cầu quản lý riêng.

- Chủ thể thực hiện:

Tổ chức, cá nhân nước ngoài thiết lập và vận hành mạng xã hội có tích hợp chức năng TMĐT, cung cấp dịch vụ cho tổ chức, cá nhân tại Việt Nam (nền tảng có lựa chọn ngôn ngữ là tiếng Việt hoặc sử dụng tên miền quốc gia Việt Nam “.vn” hoặc đạt ngưỡng giao dịch từ 100.000 lượt giao dịch với người mua tại Việt Nam).

- Hình thức thực hiện:

Thực hiện trực tuyến toàn trình thông qua Hệ thống quản lý hoạt động TMĐT do Bộ Công Thương quản lý; không yêu cầu nộp hồ sơ giấy. Chủ thể có trách nhiệm kê khai đầy đủ thông tin pháp lý, mô hình vận hành, cơ chế quản lý người bán và biện pháp bảo vệ người tiêu dùng theo quy định của pháp luật Việt Nam.

- Sự cần thiết ban hành TTHC:

Hoạt động mua bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ qua mạng xã hội xuyên biên giới ngày càng phổ biến, đặc biệt thông qua các tính năng phát trực tiếp, tích hợp thanh toán và quảng cáo. Mô hình này tiềm ẩn rủi ro về gian lận thương mại, hàng giả, vi phạm quyền lợi người tiêu dùng và khó khăn trong xử lý vi phạm khi chủ thể ở nước ngoài. Việc yêu cầu đăng ký giúp xác lập trách nhiệm pháp lý của mạng xã hội nước ngoài khi tham gia thị trường Việt Nam, tạo cơ sở cho công tác quản lý, phối hợp thực thi và bảo đảm cạnh tranh công bằng.

- Tính hợp lý, hợp pháp của TTHC:

Giao Bộ Công Thương tiếp nhận và giải quyết do tính chất hoạt động xuyên biên giới, phạm vi ảnh hưởng rộng và yêu cầu quản lý thống nhất ở cấp trung ương. Quy định phù hợp với Luật TMĐT năm 2025, bảo đảm nguyên tắc quản lý rủi ro và bình đẳng giữa chủ thể trong nước và nước ngoài khi cung cấp dịch vụ vào thị trường Việt Nam.

- Chi phí tuân thủ TTHC:

Thủ tục được thực hiện hoàn toàn trên môi trường điện tử, không phát sinh chi phí hành chính trực tiếp. Chi phí tuân thủ chủ yếu là thời gian kê khai thông tin và đáp ứng các nghĩa vụ theo quy định, tương xứng với quy mô và mức độ tác động của hoạt động cung cấp dịch vụ vào thị trường Việt Nam.

1.8. Đăng ký (đăng ký; sửa đổi, bổ sung; chấm dứt) nền tảng TMĐT tích hợp của tổ chức nước ngoài

- Nhóm TTHC dự kiến ban hành mới/được sửa đổi, bổ sung/được bãi bỏ/được giữ nguyên so với quy định hiện hành:

TTHC này được giữ nguyên về bản chất theo quy định hiện hành; dự thảo Nghị định chỉ chuẩn hóa lại tên gọi và cấu trúc thể hiện để phù hợp với hệ thống phân loại mô hình nền tảng theo Luật TMĐT năm 2025. Việc quy định riêng đối với chủ thể nước ngoài nhằm tách bạch rõ phạm vi áp dụng và trách nhiệm pháp lý trong trường hợp cung cấp dịch vụ vào thị trường Việt Nam.

- Chủ thể thực hiện:

Tổ chức nước ngoài thiết lập và vận hành nền tảng TMĐT tích hợp có tích hợp hoạt động TMĐT, cung cấp dịch vụ cho tổ chức, cá nhân tại Việt Nam.

- Hình thức thực hiện:

Thực hiện trực tuyến toàn trình thông qua Hệ thống quản lý hoạt động TMĐT do Bộ Công Thương quản lý; không yêu cầu nộp hồ sơ giấy. Chủ thể có trách nhiệm kê khai thông tin pháp lý, mô hình vận hành, cơ chế kiểm soát giao dịch, bảo vệ người tiêu dùng và thực hiện các nghĩa vụ theo quy định của pháp luật Việt Nam.

- Sự cần thiết ban hành TTHC:

Nền tảng TMĐT tích hợp thường kết hợp nhiều chức năng như TMĐT, thanh toán, quảng cáo, logistics, lưu trữ dữ liệu và các dịch vụ số khác, có phạm vi tác động lớn đến thị trường và người tiêu dùng. Khi do chủ thể nước ngoài vận hành, việc quản lý càng đòi hỏi cơ chế xác lập trách nhiệm pháp lý rõ ràng. Thủ tục đăng ký giúp cơ quan quản lý nhà nước nắm bắt đầy đủ cấu trúc hoạt động, phạm vi cung cấp dịch vụ và cơ chế bảo đảm tuân thủ pháp luật tại Việt Nam; tạo cơ sở cho việc phối hợp xử lý vi phạm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

- Tính hợp lý, hợp pháp của TTHC:

Giao Bộ Công Thương tiếp nhận và giải quyết do tính chất hoạt động xuyên biên giới, phạm vi ảnh hưởng rộng và yêu cầu quản lý thống nhất ở cấp trung

ương. Quy định phù hợp với Luật TMĐT năm 2025 và nguyên tắc quản lý rủi ro đối với nền tảng số quy mô lớn, bảo đảm bình đẳng giữa doanh nghiệp trong nước và doanh nghiệp nước ngoài khi tham gia thị trường Việt Nam.

- Chi phí tuân thủ TTHC:

Thực hiện hoàn toàn trên môi trường điện tử, không phát sinh chi phí hành chính trực tiếp. Chi phí tuân thủ chủ yếu là thời gian chuẩn bị và kê khai thông tin, tương xứng với quy mô và mức độ ảnh hưởng của nền tảng đối với thị trường Việt Nam.

1.9. Cấp phép (cấp mới, cấp lại, thu hồi giấy phép) dịch vụ chứng thực hợp đồng điện tử trong thương mại

- Nhóm TTHC dự kiến ban hành mới/được sửa đổi, bổ sung/được bãi bỏ/được giữ nguyên so với quy định hiện hành:

TTHC sửa đổi từ TTHC “đăng ký” dịch vụ chứng thực hợp đồng điện tử, đã được quy định tại Nghị định số 52/2013/NĐ-CP và Nghị định số 85/2021/NĐ-CP.

- Chủ thể thực hiện:

Tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực hợp đồng điện tử trong thương mại.

- Hình thức thực hiện:

Trực tuyến toàn trình thông qua Hệ thống quản lý hoạt động TMĐT do Bộ Công Thương quản lý, kết nối với Cổng dịch vụ công quốc gia. Không thu phí, không nộp bản giấy.

- Sự cần thiết ban hành TTHC:

Dịch vụ chứng thực hợp đồng điện tử là dịch vụ nền tảng bảo đảm giá trị pháp lý, tính toàn vẹn và độ tin cậy của các giao dịch TMĐT. Trong bối cảnh Luật Giao dịch điện tử số năm 2023 quy định khung pháp lý cho dịch vụ tin cậy và có quy định riêng cho dịch vụ chứng thực hợp đồng theo pháp luật về TMĐT, việc thiết lập thủ tục cấp phép riêng cho lĩnh vực thương mại là cần thiết nhằm bảo vệ lợi ích các bên, bảo đảm môi trường giao dịch an toàn và có thể kiểm soát hợp đồng giao kết.

- Tính hợp lý, hợp pháp của TTHC:

Giao Bộ Công Thương tiếp nhận và giải quyết do tính chất hoạt động, phạm vi toàn quốc và yêu cầu quản lý thống nhất ở cấp trung ương. Quy định phù hợp với Luật TMĐT năm 2025 và Luật Giao dịch điện tử năm 2023. Việc yêu cầu cấp phép là hợp lý vì doanh nghiệp cung cấp dịch vụ này có trách nhiệm lớn về bảo mật dữ liệu, kết nối hạ tầng quốc gia và hỗ trợ cơ quan quản lý điều tra, truy xuất.

- Chi phí tuân thủ TTHC:

Chi phí thực hiện thủ tục chủ yếu liên quan đến việc chuẩn bị hồ sơ kỹ thuật, quy chế hoạt động, phương án bảo mật, kết nối hệ thống.

1.10. Tên thủ tục: Rút tiền ký quỹ và xử lý khoản tiền đã ký quỹ nền tảng TMĐT nước ngoài

- Nhóm TTHC dự kiến ban hành mới/được sửa đổi, bổ sung/được giữ nguyên so với quy định hiện hành:

TTHC mới so với quy định tại Nghị định số 52/2013/NĐ-CP và Nghị định số 85/2021/NĐ-CP, được hình thành nhằm thiết lập cơ chế bảo đảm trách nhiệm pháp lý đối với các nền tảng TMĐT nước ngoài cung cấp dịch vụ vào Việt Nam mà không có hiện diện thương mại trực tiếp. Dự thảo Luật TMĐT bổ sung quy định về nghĩa vụ ký quỹ như một biện pháp bảo đảm tài chính bắt buộc đối với nền tảng nước ngoài nhằm bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, người mua hàng hóa, dịch vụ tại Việt Nam, đặc biệt trong trường hợp phát sinh thiệt hại, tranh chấp hoặc yêu cầu bồi thường mà nền tảng chưa thực hiện hoặc không có khả năng thực hiện.

- Chủ thể thực hiện: Tổ chức, cá nhân nước ngoài là chủ quản nền tảng TMĐT thực hiện thủ tục thông báo, đăng ký nền tảng TMĐT.

- Hình thức thực hiện:

Thực tuyến toàn trình thông qua Hệ thống quản lý hoạt động TMĐT do Bộ Công Thương quản lý, kết nối với Cổng dịch vụ công quốc gia. Không thu phí, không nộp bản giấy. Chủ quản nền tảng trực tiếp hoặc thông qua pháp nhân được chỉ định để thực hiện việc nộp chứng từ xác nhận ký quỹ điện tử trên Nền tảng quản lý hoạt động TMĐT. Không yêu cầu hồ sơ giấy, không thu phí thực hiện TTHC (ngoại trừ chi phí dịch vụ ngân hàng).

- Sự cần thiết ban hành TTHC:

Thủ tục ký quỹ là công cụ pháp lý mới, nhằm bảo đảm năng lực tài chính và trách nhiệm bồi thường của nền tảng TMĐT nước ngoài đối với người tiêu dùng Việt Nam trong trường hợp xảy ra thiệt hại, tranh chấp hoặc vi phạm nghĩa vụ theo hợp đồng điện tử. Trong bối cảnh nhiều nền tảng xuyên biên giới (Amazon, Temu, Alibaba, Shein, v.v.) hoạt động mà không có hiện diện thương mại tại Việt Nam, việc áp dụng cơ chế ký quỹ giúp tăng cường hiệu lực thực thi pháp luật trong TMĐT xuyên biên giới, khắc phục tình trạng không có chủ thể chịu trách nhiệm khi có vi phạm; bảo vệ quyền lợi người mua, người tiêu dùng Việt Nam, bảo đảm có nguồn tài chính để chi trả, bồi thường, thu hồi hàng hóa, hoàn tiền khi nền tảng hoặc người bán nước ngoài không thực hiện; đồng thời, tạo

cơ sở để xử lý vi phạm hành chính, thi hành quyết định xử phạt đối với nền tảng nước ngoài theo quy định của pháp luật Việt Nam góp phần bảo đảm công bằng giữa nền tảng trong nước và nền tảng nước ngoài trong môi trường TMĐT.

- Tính hợp lý, hợp pháp của TTHC:

Thủ tục này được xây dựng phù hợp với nguyên tắc quản lý theo mức độ rủi ro, phù hợp với quy định của Luật Các tổ chức tín dụng, Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và Luật Quản lý ngoại thương. Cơ quan xác nhận thực hiện là Bộ Công Thương, phối hợp ngân hàng nhận ký quỹ trong xác minh chứng từ điện tử.

- Chi phí tuân thủ TTHC:

Chi phí chủ yếu là chi phí mở và duy trì tài khoản ký quỹ tại ngân hàng thương mại hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam và chi phí dịch vụ ngân hàng. Thủ tục được thực hiện hoàn toàn điện tử, hồ sơ gồm chứng nhận ký quỹ điện tử do ngân hàng phát hành, bản điện tử của hợp đồng ký quỹ và xác nhận nộp hồ sơ qua hệ thống quản lý TMĐT của Bộ Công Thương. Chi phí hành chính trực tiếp (thời gian kê khai, nộp hồ sơ) ở mức rất thấp, song giá trị ký quỹ được thiết kế theo mức độ rủi ro của loại hình nền tảng (ví dụ: trung gian có chức năng đặt hàng trực tuyến, nền tảng TMĐT tích hợp, nền tảng xuyên biên giới quy mô lớn).

1.11. Tên thủ tục: Đăng ký (đăng ký; sửa đổi, bổ sung đăng ký; chấm dứt đăng ký) đánh giá tín nhiệm website TMĐT

- Nhóm TTHC dự kiến ban hành mới/được sửa đổi, bổ sung/được bãi bỏ/được giữ nguyên so với quy định hiện hành: TTHC được bãi bỏ so với quy định TTHC tại Nghị định số 52/2013/NĐ-CP và Nghị định số 85/2021/NĐ-CP.

Lý do bãi bỏ: Thủ tục này được quy định tại Điều 61 Nghị định số 52/2013/NĐ-CP. Tuy nhiên, trên thực tế triển khai, hoạt động đánh giá tín nhiệm website không phát huy hiệu quả rõ rệt. Người tiêu dùng có xu hướng tin tưởng các nền tảng lớn hoặc đánh giá cộng đồng, không dựa vào biểu tượng tín nhiệm do tổ chức thứ ba cấp. Xu hướng quản lý TMĐT hiện đại ưu tiên quản lý dữ liệu, hành vi giao dịch, kết hợp hậu kiểm. Việc bỏ TTHC này giảm chi phí tuân thủ và đơn giản hóa môi trường pháp lý.

2. Việc phân quyền, phân cấp

Dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật TMĐT cụ thể hóa việc phân công, phân cấp và phân quyền giữa các cơ quan trong tổ chức thực hiện quản lý nhà nước về TMĐT trên cơ sở các nguyên tắc đã được xác lập tại Luật, cụ thể:

- Chính phủ: Thực hiện thống nhất quản lý nhà nước về TMĐT; ban hành Nghị định quy định chi tiết về điều kiện hoạt động công khai trên nền tảng TMĐT; điều kiện, thẩm quyền, trình tự, hồ sơ thực hiện các TTHC; trách nhiệm của các chủ thể tham gia hoạt động TMĐT; cơ chế quản lý hoạt động đầu tư nước ngoài trong lĩnh vực TMĐT liên quan đến yêu cầu bảo đảm quốc phòng, an ninh; xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu TMĐT; quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực TMĐT theo thẩm quyền.

- Bộ Công Thương: Được giao là cơ quan đầu mối tổ chức thực hiện quản lý nhà nước về TMĐT; xây dựng, vận hành và quản lý Hệ thống quản lý hoạt động TMĐT; tiếp nhận, giải quyết các TTHC thuộc thẩm quyền đối với nền tảng TMĐT trung gian, mạng xã hội có hoạt động TMĐT, nền tảng TMĐT tích hợp và các nền tảng có yếu tố nước ngoài; tổ chức kiểm tra chuyên ngành trong lĩnh vực TMĐT theo phạm vi quản lý. Việc giao Bộ Công Thương thực hiện các nhiệm vụ trên phù hợp với chức năng, nhiệm vụ quản lý ngành, đồng thời bảo đảm quản lý tập trung, thống nhất đối với các mô hình nền tảng có phạm vi hoạt động toàn quốc và xuyên biên giới.

- Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: Được phân cấp tiếp nhận và quản lý thủ tục thông báo đối với nền tảng TMĐT kinh doanh trực tiếp của tổ chức, cá nhân trong nước; thực hiện kiểm tra chuyên ngành trong lĩnh vực TMĐT tại địa bàn theo phân công; tổ chức triển khai các chính sách hỗ trợ phát triển TMĐT phù hợp điều kiện địa phương theo quy định của pháp luật. Việc phân cấp cho địa phương phù hợp với Luật Tổ chức chính quyền địa phương và bảo đảm nguyên tắc quản lý theo lãnh thổ đối với các mô hình kinh doanh trực tiếp.

Như vậy, cơ chế phân cấp, phân quyền tại dự thảo Nghị định bảo đảm nguyên tắc Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về TMĐT; các nhiệm vụ được phân định rõ theo tính chất hoạt động (toàn quốc, xuyên biên giới hoặc địa phương), tránh chồng chéo, bảo đảm mỗi TTHC được giao cho một cơ quan chủ trì tiếp nhận và chịu trách nhiệm toàn diện theo phạm vi quản lý.

3. Việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Dự thảo Nghị định quy định cụ thể việc tổ chức thực hiện 29 TTHC trong lĩnh vực TMĐT theo hình thức điện tử toàn trình. Các thủ tục thông báo, đăng ký, cấp phép, sửa đổi, bổ sung, chấm dứt, xử lý kỷ quỹ... đều được thực hiện trên môi trường số thông qua Hệ thống quản lý hoạt động TMĐT do Bộ Công Thương xây dựng và vận hành.

Dữ liệu phát sinh trong quá trình giải quyết TTHC được thu thập, cập nhật, lưu trữ và quản lý tập trung trên nền tảng này, đồng thời kết nối, liên thông với

Công dịch vụ công quốc gia và bảo đảm khả năng chia sẻ dữ liệu giữa cơ quan trung ương và địa phương theo quy định của pháp luật. Việc quy định rõ cơ chế vận hành, quản lý và khai thác dữ liệu ngay trong Nghị định bảo đảm tính khả thi trong tổ chức thực hiện, đồng thời thống nhất đầu mối quản lý. Cách thiết kế này phù hợp với định hướng phát triển Chính phủ số, kinh tế số; cụ thể hóa chủ trương đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong quản lý nhà nước. Việc số hóa toàn bộ quy trình TTHC trong TMĐT không chỉ đơn thuần là thay đổi phương thức tiếp nhận hồ sơ, mà còn tạo nền tảng dữ liệu tập trung phục vụ công tác quản lý, giám sát và hoạch định chính sách.

Đối với doanh nghiệp và tổ chức, cá nhân tham gia TMĐT, việc thực hiện TTHC trên môi trường số giúp giảm chi phí tuân thủ, rút ngắn thời gian xử lý, minh bạch hóa thông tin và thuận lợi trong việc cập nhật, điều chỉnh khi có thay đổi. Hệ thống đăng ký, thông báo và cấp phép trực tuyến cũng tạo cơ sở pháp lý rõ ràng, nâng cao mức độ tin cậy trong giao dịch, đặc biệt đối với hoạt động TMĐT xuyên biên giới.

Đối với cơ quan quản lý nhà nước, dữ liệu hình thành từ quá trình giải quyết TTHC và nghĩa vụ báo cáo của doanh nghiệp là nguồn thông tin quan trọng để xây dựng công cụ phân tích, đánh giá rủi ro, nhận diện mô hình kinh doanh mới và kịp thời phát hiện hành vi vi phạm. Đồng thời, việc chia sẻ dữ liệu với các cơ quan có liên quan như thuế, tài chính, hải quan, quản lý thị trường, bảo vệ người tiêu dùng... góp phần nâng cao hiệu quả phối hợp liên ngành và hiện đại hóa phương thức quản lý.

Việc quy định và triển khai đồng bộ các TTHC số hóa trong Nghị định không làm phát sinh thủ tục mới về bản chất, mà chuẩn hóa và tổ chức lại quy trình thực hiện theo hướng điện tử toàn trình, bảo đảm hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và thúc đẩy phát triển hệ sinh thái TMĐT minh bạch, bền vững trong bối cảnh kinh tế số.

4. Việc bảo đảm bình đẳng giới

Dự thảo Nghị định không đặt ra quy định phân biệt giới tính, không tạo ra rào cản hoặc điều kiện bất bình đẳng trong việc tiếp cận, thực hiện TTHC hoặc tham gia hoạt động TMĐT. Nội dung các TTHC chủ yếu liên quan đến điều kiện pháp lý, yêu cầu kỹ thuật, trách nhiệm quản lý và nghĩa vụ cung cấp thông tin; không phát sinh quy định hạn chế hoặc ưu tiên theo giới tính. Việc thực hiện thủ tục trên môi trường điện tử toàn trình cũng bảo đảm tính minh bạch, bình đẳng và thuận lợi như nhau cho mọi chủ thể tham gia.

5. Việc thực hiện chính sách dân tộc

Chính sách hỗ trợ đối với tổ chức, cá nhân là người dân tộc thiểu số; người sinh sống tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, hải đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn được quy định tại Luật TMĐT. Dự thảo Nghị định không quy định chi tiết riêng về nội dung này mà tập trung hướng dẫn các quy định về điều kiện hoạt động và TTHC trong lĩnh vực TMĐT. Các TTHC được thiết kế theo nguyên tắc chung, áp dụng thống nhất đối với mọi tổ chức, cá nhân, không phân biệt vùng miền hay điều kiện kinh tế - xã hội.

Việc triển khai chính sách hỗ trợ đối với các đối tượng nêu trên được thực hiện theo quy định của Luật TMĐT và các chương trình, chính sách chuyên ngành có liên quan. Do đó, dự thảo Nghị định không làm phát sinh thêm nghĩa vụ hoặc điều kiện riêng đối với nhóm đối tượng thuộc chính sách dân tộc./.